

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 497/2024/HNGĐ-ST
Ngày 05-12-2024
“V/v Tranh chấp xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Len
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Thắng
Ông Lê Thanh Hiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Nga Muội - Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 05 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 659/2024/TLST-HNGĐ ngày 04/11/2024 về việc “Tranh chấp xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 490/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/10/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, Sinh năm 1971 (có mặt)
Địa chỉ cư trú: Ấp L, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.
- Bị đơn: Chị Nguyễn Kim T, Sinh năm 1981 (có mặt)
Địa chỉ cư trú: Ấp L, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn H trình bày: Về hôn nhân anh và chị T chung sống với nhau từ năm 2003 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T ngày 24/01/2003.

Nguyên nhân mâu thuẫn trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không phù hợp, không có tiếng nói chung, anh yêu cầu ly hôn với chị T.

Con chung vợ chồng có hai người con chung: Cháu Nguyễn Nhật Gia B, sinh ngày 11/10/2003 (đã trưởng thành), cháu Nguyễn Thiên K, sinh ngày 23/12/2009, theo nguyện vọng của con ở với ai thì người đó nuôi, hiện tại cháu K đang ở với vợ chồng.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Nợ chung: Không có

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Nguyễn Kim T trình bày:

Về hôn nhân và con như anh H trình bày là đúng, về mâu thuẫn vợ chồng không lớn, quá trình chung sống anh H có mối quan hệ tình cảm với người khác, không chung thủy nên dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, anh H đánh đập chị, chị yêu cầu

đoàn tụ để nuôi con, anh H yêu cầu ly hôn chị không đồng ý. Trường hợp Tòa án cho ly hôn về con chung nguyện vọng con ở với ai thì người đó nuôi, trường hợp ở với chị thì chị nuôi và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phản tranh luận:

Anh H trình bày: Yêu cầu được ly hôn với chị T.

Chị T trình bày: Không đồng ý ly hôn với anh H, chị đồng ý tha thứ, bỏ qua cho anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Xét về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Nguyễn Văn H khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Kim T, bị đơn có nơi cư trú tại huyện T, do đó xác định mối quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự “*Tranh chấp xin ly hôn*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét về yêu cầu ly hôn: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Kim T chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K ngày 24/01/2003, do đó hôn nhân của anh, chị hợp pháp được pháp luật bảo vệ theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Anh H xác định trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không phù hợp, anh yêu cầu ly hôn chị T. Chị T cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn, nhưng chị đồng ý tha thứ, bỏ qua cho anh H và không đồng ý ly hôn với anh H. Hội đồng xét xử thấy rằng vợ chồng phải yêu thương, quan tâm, chăm sóc, thủy chung, giúp đỡ lẫn nhau, nhưng anh chị không làm được điều đó, thấy rằng mối quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn H ly hôn với chị Nguyễn Kim T là phù hợp theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Con chung: Có hai người con cháu Nguyễn Nhật Gia B, sinh ngày 11/10/2003 (đã trưởng thành) không yêu cầu giải quyết, cháu Nguyễn Thiên K, sinh ngày 23/12/2009, do cháu K trên 07 tuổi, ngày 05/12/2024 Tòa án ghi ý kiến của cháu K thì nguyện vọng của cháu ở với chị Nguyễn Kim T khi cha mẹ cháu ly hôn. Để không làm xáo trộn cuộc sống của cháu cũng như theo nguyện vọng của cháu, Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Nguyễn Thiên K, sinh ngày 23/12/2009 cho chị Nguyễn Kim T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Anh H không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm nom con chung không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

Cấp dưỡng nuôi con chị Nguyễn Kim T không yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.2] *Xét về tài sản chung, nợ:* Anh H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp sau này giữa anh H và chị T có phát sinh tranh chấp về tài sản và nợ thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[3] *Xét về án phí:* Anh H là người yêu cầu nên phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H về việc ly hôn với chị Nguyễn Kim T.

Con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Thiên K, sinh ngày 23/12/2009 cho chị Nguyễn Kim T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Anh H không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm nom con chung không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

2. Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng, ông H đã dự nộp tạm ứng án phí, lệ phí 300.000 đồng theo biên lai số 0005817 ngày 30/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Ủy ban nhân dân xã Khánh Hải
- Đương sự;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

